Tiết 22: **CHỦ ĐỀ 3: ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**BÀI 9: DÂN CƯ VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ *(Tiết 3)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: Trình bày được đặc điểm và vai trò của hệ thống dê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tìm hiểu lịch sử và địa lí: Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản về sự hình thành của hệ thống đê: kéo dài hàng nghìn năm.

**2. Năng lực chung:**

– Năng lực tự chủ và tự học: chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tự tin trao đổi với thành viên nhóm cũng như trình bày trước lớp. – Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thu thập thông tin, thể hiện sự quan tâm, thắc mắc về các vấn đề của vùng Đồng bằng Bắc Bộ từ đó so sánh đến địa phương, đánh giá vấn đề trên quan điểm cá nhân và đưa ra phương án giải quyết nếu có.

**3. Phẩm chất:**

– Yêu nước thể hiện tình yêu Tổ quốc qua việc tự hào về các sản vật của vùng Đông bằng Bắc Bộ. – Chăm chỉ chủ động học tập, tìm hiểu về vùng Đồng bằng Bắc Bộ – vùng đất trù phú, giàu bản sắc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo viên: Bài giảng điện tử, trang, ảnh, lược đồ minh họa (sgk Trang 37;38)

Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, bút lông, ...

III. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** |
| GV cho HS chơi trò chơi: Ai mà tài thếGV cho HS xem video có một số hình ảnh giới thiệu về những con đê và hoạt động đắp đê ngăn lũ ở ĐBBB, yêu cầu Hs tìm khóa.- GV dẫn dắt HS vào bài học | HS chơi trò chơi tìm khóa**Đê** |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: Hệ thống đê vùng Đồng bắng Bắc Bộ (25 phút)** |
| **Hoạt động 1:** Hoạt động nhóm 4Bước 1: GV chi lớp thành các nhóm 4.Bước 2: Giao nhiệm vụ: Thảo luận câu hỏi theo kĩ thuật khăn trải bàn.+ Đồng bằng Bắc Bộ do hệ thống sông nào bồi đắp nên? + Hệ thống đê Đồng bằng Bắc Bộ có tác dụng gì? + Hệ thống đê ở Đồng bằng Bác Bộ được hình thành từ bao giờ? + Mô tả những đặc điểm của đê ở Đồng bằng Bắc Bộ. Bước 3: Đại diện các nhóm lên trình bày kết quảBước 4: Nhận xét, đánh giá. - Tuyên dương nhóm tiêu biểu có kết quả làm việc tốt. - GV chốt kiến thức, nhấn mạnh về ý nghĩa của đê sông Hồng. GV có thể mở rộng thêm qua câu chuyện “Sơn Tinh, Thuỷ Tinh”, những vấn đề về khí hậu gió mùa và thay đổi của đê hiện nay.**Hoạt động 2. Thực hành**GV cho Hs chia sẻ nhửng điều em biết về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống đê điều ở nước ta.- Cho Hs xem video *Ký sự phòng chống thiên tai đắp đê ngăn lũ* | - Hs hoạt động nhóm 4 theo kĩ thuật Khăn trải bàn: Vòng 1 HS viết ý kiến cá nhân vào góc khăn; Vòng 2 cả nhóm thống nhất viết nga9n1 gọn ý kiến chung vào giữa khăn.+ Sông Hồng và sông Thái Bình + Hệ thống sông lớn với hai mùa nước rõ rệt. Mùa mưa, lũ dâng cao ảnh hưởng cả một vùng rộng lớn. Vì thế, đê được đắp nhằm ngăn lũ, bảo vệ làng xã, ruộng đồng,... + Trải qua hàng nghìn năm, đê trở thành một hệ thống hoàn chỉnh với chiều dài lên đến hàng nghìn ki-lô-mét.Trong đó, đê sông Hồng là hệ thống đê tiêu biểu nhất. Đê cao trung bình từ 6 m đến 8 m tuỳ từng vị trí, có nơi cao hơn 10 m. Chân đê rộng từ 30 m đến 50 m. Mặt đê hiện được cải tạo trở thành các tuyến đườnggiao thông.- Đại diện các nhóm lên trình bày- Lắng nghe- Hs chia sẻ những điều em biết về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống đê điều ở nước ta.- HS xem video |
| **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5 phút)** |
| - Chia sẻ những điều em biết được sau khi học xong bài dân cư và hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ với mọi người.- Giáo dục Hs về niềm tự hào dân tộc- Nhận xét tiết học | Hs vận dụng thực tế |

IV. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**